

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG TRỌN GÓI

SỐ:/HĐ-NÉT NHÀ VIỆT

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, sửa đổi bổ sung năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP về quản lý chất lượng, thi công và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên.

Hôm nay, tại văn phòng CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & XÂY DỰNG NÉT NHÀ VIỆT, chúng tôi gồm:

BÊN A (CHỦ ĐẦU TƯ):

Ông (Bà):

Địa chỉ:

Điện thoại:

BÊN B (NHÀ THẦU):

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & XÂY DỰNG NÉT NHÀ VIỆT

Địa chỉ: 342 Hải Thượng Lãn Ông, phường Tân Giang, TP. Hà Tĩnh, Hà Tĩnh

Đại diện: Nguyễn Đức Tuấn – Giám đốc

MST: 3002154586

Điện thoại: 0943973325 | Email: tuannv2010@gmail.com

Hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng thi công xây dựng trọn gói với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A giao và Bên B nhận thi công trọn gói toàn bộ công trình, bao gồm cả vật tư và nhân công, theo đúng hồ sơ thiết kế, bản vẽ kỹ thuật, bảng báo giá và Phụ lục hợp đồng kèm theo. Phạm vi thi công chỉ bao gồm các hạng mục được liệt kê trong phụ lục hợp đồng. Mọi công việc phát sinh hoặc thay đổi vật tư, thiết kế do Bên A yêu cầu phải có thỏa thuận bổ sung bằng văn bản hoặc email/tin nhắn xác nhận.

ĐIỀU 2. PHẠM VI CÔNG VIỆC

Bên B cung cấp toàn bộ nhân công, vật tư, thiết bị, quản lý và biện pháp thi công để hoàn thành các hạng mục theo hồ sơ thiết kế.

Các công tác chính bao gồm: thi công móng, cột, dầm, sàn, mái, hoàn thiện nội thất (nếu có), hệ thống điện nước, chống thấm, ốp lát, sơn, cửa, lan can, trần và vệ sinh công trình. Chi tiết kỹ thuật và chủng loại vật tư được quy định trong Phụ lục 01 kèm theo hợp đồng này.

ĐIỀU 3. YÊU CẦU KỸ THUẬT

Công trình phải được thi công theo tiêu chuẩn kỹ thuật Việt Nam hiện hành, đảm bảo đúng thiết kế và chất lượng vật liệu.

Sai số cho phép trong thi công không vượt quá 5cm. Bên B được quyền thay đổi biện pháp thi công hợp lý nếu không ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ.

ĐIỀU 4. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

Giá trị hợp đồng là: VNĐ (Bằng chữ:).

Giá trị này có thể được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

- Khi Nhà nước thay đổi chính sách thuế hoặc giá vật liệu, nhân công.
- Khi Bên A yêu cầu thay đổi vật tư, mẫu mã, hoặc tiến độ thi công.
- Khi có yêu cầu thi công gấp, tăng ca hoặc thay đổi biện pháp thi công.

ĐIỀU 5. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

5.1. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng (VNĐ).

5.2. Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên B:

- Chủ tài khoản: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & XÂY DỰNG NÉT NHÀ VIỆT
- Số tài khoản: [ghi số TK công ty hoặc người được ủy quyền nhận]
- Ngân hàng: [ghi tên chi nhánh]

5.3. Tiến độ thanh toán: chia làm 07 đợt như sau:

1. Sau khi ký hợp đồng – 15%
2. Trước khởi công 01 tuần – 10%
3. Sau hoàn thành phần móng – 15%
4. Sau hoàn thành phần thô tầng 1 – 20%
5. Sau hoàn thành phần thô tầng 2 – 20%
6. Sau hoàn thiện cơ bản (ốp lát, trần, sơn) – 15%
7. Sau bàn giao công trình – 5% (giữ làm bảo hành 6 tháng)

5.4. Nếu Bên A chậm thanh toán quá 05 ngày, Bên B có quyền tạm dừng thi công mà không bị coi là vi phạm tiến độ.

5.5. Nếu Bên A không phản hồi yêu cầu nghiệm thu trong 03 ngày kể từ khi Bên B gửi

thông báo, coi như đã đồng ý nghiệm thu.

5.6. Các xác nhận qua tin nhắn, email, Zalo đều có giá trị pháp lý.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

Bên A có nghĩa vụ bàn giao mặt bằng, thanh toán đúng tiến độ và không được chỉ đạo trực tiếp công nhân của Bên B.

Nếu yêu cầu thay đổi thiết kế, vật tư phải thông báo trước 03 ngày.

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

Bên B có quyền đình chỉ thi công nếu Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Bên B không chịu trách nhiệm về chất lượng đối với các phần việc Bên A tự ý can thiệp.

ĐIỀU 8. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HỢP ĐỒNG

Mọi thay đổi, bổ sung chỉ có hiệu lực khi được xác nhận qua văn bản, tin nhắn hoặc email giữa hai bên.

ĐIỀU 9. TIẾN ĐỘ THI CÔNG

Thời gian thi công: **05 tháng** kể từ ngày bàn giao mặt bằng.

Bên B không chịu phạt chậm tiến độ nếu nguyên nhân do Bên A hoặc yếu tố khách quan (mưa bão, thiếu vật tư, thay đổi thiết kế).

ĐIỀU 10. NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH

Bên B lập hồ sơ nghiệm thu từng giai đoạn. Nếu Bên A không phản hồi trong 05 ngày, coi như đã nghiệm thu.

ĐIỀU 11. BẢO HÀNH CÔNG TRÌNH

Bên B bảo hành kết cấu 05 năm, thiết bị 01 năm.

Bảo hành chỉ áp dụng khi công trình sử dụng đúng công năng, không tự ý cải tạo hoặc lắp thêm thiết bị khác.

ĐIỀU 12. TẠM DỪNG, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Nếu Bên A chậm thanh toán quá 15 ngày, Bên B được quyền chấm dứt hợp đồng và giữ

toàn bộ số tiền đã thanh toán.

ĐIỀU 13. PHẠT VI PHẠM, BỒI THƯỜNG

Tổng mức phạt và bồi thường tối đa không vượt quá 3% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.

ĐIỀU 14. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Mọi tranh chấp được giải quyết tại Tòa án nơi Bên B có trụ sở chính.

ĐIỀU 15. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

Bên B không chịu phạt hoặc bồi thường trong thời gian xảy ra bất khả kháng hoặc hậu quả sau đó.

ĐIỀU 16. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản. Hợp đồng lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau.